

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CH S
TỈNH G L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DSST

Ngày: 28/6/2018

V/v: “Tranh chấp về kiện đòi nợ
tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH S - TỈNH G L

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị H.

2. Ông Siu Tư L.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến M, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự -Kiện đòi nợ tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐ-DSST ngày 07 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1976.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đạt V

Cùng địa chỉ: Thôn Th B, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

(Ông Đ có mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/07/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn Đ trình bày:

Ông và ông Nguyễn Đạt V, bà Nguyễn Thị H là chỗ quen biết. Do đó, ngày 05/4/2017 ông cho ông V, bà H vay 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) để đáo hạn Ngân hàng và hẹn ba (3) ngày sau tức ngày 08/4/2017 sẽ trả tiền cho ông. Việc vay tiền các bên có làm giấy viết tay. Đến hẹn, ông đã nhiều lần gọi điện yêu cầu ông V, bà H trả nợ nhưng ông bà luôn lấy nhiều lý do khác nhau để trốn tránh trách nhiệm. Do đó ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đạt V và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông số tiền vốn vay là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bà H không liên quan gì đến khoản nợ trên, nên ông Đ rút phần yêu cầu khởi kiện đối với bà H và yêu cầu ông V có nghĩa vụ phải trả cho ông số tiền vay là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng tiền gốc) và không yêu cầu tính lãi.

Tại Bản tự khai ngày 24/10/2017 bà Nguyễn Thị H trình bày:

Việc ông Phạm Văn Đ khởi kiện ông Nguyễn Đạt V bà không liên quan gì đến số tiền vay mượn đó, vì vậy bà không có nghĩa vụ phải trả tiền cho ông Phạm Văn Đ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Đạt V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, đúng pháp luật nhưng ông đều vắng mặt, không có lời khai, không tham gia hòa giải mà không có lý do. ông V không có yêu cầu phản tố.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát huyện Ch S: Về việc tuân theo pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Đối với Nguyên đơn – ông Phạm Văn Đ chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật; Đối với bị đơn ông Nguyễn Đạt V không thực hiện đúng theo Giấy triệu tập của Tòa án là không tuân thủ quy định của pháp luật, gây khó khăn cho công tác giải quyết án của Tòa án và cũng không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án. Bà Nguyễn Thị H không liên quan gì đến khoản tiền ông V vay của ông Đ, Tòa án không đưa bà H vào tham gia tố tụng trong vụ án này là phù hợp. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông V phải trả cho ông Đ 60.000.000đ tiền vay gốc; Buộc ông V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 05/4/2017, ông Nguyễn Đạt V vay của ông Phạm Văn Đ số tiền vay là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), mục đích vay đáo hạn Ngân hàng, thời hạn vay là 03 ngày kể từ ngày 05/4/2017 (tức đến ngày 08/4/2017), lãi suất vay không. Đến

hẹn trả nợ ông Đ yêu cầu ông V trả nợ nhiều lần nhưng ông V không trả được đồng nào. Nên ông Đ khởi kiện yêu cầu ông V trả số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và không yêu cầu trả lãi. Khi vay hai bên có ghi 01 giấy vay tiền ngày 05/4/2017, có chữ ký của ông Nguyễn Đạt V ở bên vay tiền.

Do đó, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tiền, phía bị đơn cư trú, địa chỉ tại huyện Ch S, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch S.

[2]Quá trình chuẩn bị xét xử ,Tòa án đã thực hiện nhiều lần triệu tập hợp lệ, nhưng phía bị đơn là ông Nguyễn Đạt V vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Xét thấy việc chấp hành pháp luật của ông V như vậy là không nghiêm túc thể hiện thái độ coi thường pháp luật, ý thức không tôn trọng pháp luật của một công dân trong xã hội. Do ông V không đến Tòa án nên không tiến hành hoà giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời phía bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án sẽ căn cứ vào chứng cứ thu thập được giải quyết theo luật định.

[3]Trước hết, xét về hiệu lực của hợp đồng và thời hạn phải trả: Đây là loại hợp đồng vay tài sản. Khi tham gia giao kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, do đó, hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được ký kết, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

[4]Mặt khác, Đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và không có lãi. Sau thời hạn cam kết trả nợ, ông Đ mới khởi kiện đòi lại số tiền cho vay là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]Xét yêu cầu đòi 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền vay (tiền gốc) của nguyên đơn thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn không phản đối yêu cầu này của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa khẳng định phía bị đơn có nợ nguyên đơn 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

[6]Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền vay (tiền gốc) là có căn cứ.

Vì vậy, cần buộc ông Nguyễn Đạt V phải thực hiện nghĩa vụ trả 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) cho ông Đ theo quy định của pháp luật.

Về khoản tiền lãi: Ông Phạm Văn Đ không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]Về án phí: Do yêu cầu của ông Phạm Văn Đ được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Nguyễn Đạt V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) = (60.000.000đồng x 5%).

[8] Đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H cùng có nghĩa vụ trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bà H không liên quan gì đến khoản vay trên, nên nguyên

đơn đã rút đối với yêu cầu này, do đó Hội đồng xét xử không đưa bà H vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn và không buộc bà H phải trả khoản nợ này cùng ông V.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 70; 91; 92; 144; 147; 207; 210; 227; 228; 235; 264; 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 116; 117; 274; 275; 280; 357; 401; 466; 468; 470 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đ.

- Buộc ông Nguyễn Đạt V phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền vay là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Đạt V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung vào Công quỹ Nhà nước.

- Ông Phạm Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đĩnh 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001553, ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ông Đ có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm.

Ông Nguyễn Đạt V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Ch S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ch S;
- Lưu.

Nguyễn Đình H